

Số: 832 /QĐ-UBND

Gia Nghĩa, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc trợ cấp xã hội hàng tháng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Liên bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 12/5/2016 của Liên bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Công văn số 1888/UBND-VX ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc thực hiện trợ cấp, trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 723/LĐTBXH-BTXH ngày 19/5/2016 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn thực hiện trợ cấp, trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013;

Xét đề nghị của phòng Lao động - TB&XH thành phố tại Tờ trình số 73/TTr - LĐTBXH, ngày 10 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng **Trần Trúc Vân**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2013, thường trú tại TDP3, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, thuộc diện đối tượng: Người khuyết tật nặng là trẻ em (Khuyết tật trí tuệ).

Mức trợ cấp 540.000^d/tháng (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Điều 2. Giao cho phòng Lao động - Thương binh & Xã hội chuyên kinh phí chi trả trợ cấp cho đối tượng qua cơ quan cung cấp dịch vụ Bưu điện thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng và thực hiện các chế độ về BHYT, thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng phòng Lao động - TB&XH, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Bưu điện thành phố Gia Nghĩa, Chủ tịch UBND phường Nghĩa Tân, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng Trần Trúc Vân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND TP;
- LDVP;
- Lưu VP, LDTB&XH

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 19501. Quyển số 01/TP

Ngày: 11-08-2022

Công chứng viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VÀO THỊ MỸ NGỌC



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lưu



Phạm Lợi Duyên

BẢN SAO

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
Số: 5152/2019...../CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN

Tôi Bác sĩ: Đinh Thạc
Chức vụ: Trưởng Khoa Tâm Lý
Chứng nhận bệnh nhân: **TRẦN TRÚC VÂN** Sinh ngày: 20/06/2013
Địa chỉ: Phường Nghĩa Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông.
Đã được điều trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 với bệnh án có số hồ sơ: 281718/13
Ngày khám: 07/06/2019
Chẩn đoán: Theo dõi chậm phát triển.
Phương pháp điều trị: Giáo dục chuyên biệt + Chương trình cá nhân
Tình trạng lúc khám:

Trẻ được mẹ đưa đi khám vì lý do chậm so với độ tuổi.

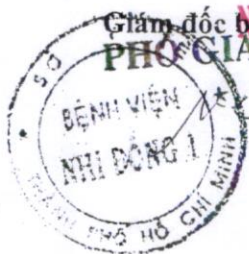
Tại phòng khám: trẻ hợp tác, hành vi yên, tiếp xúc mắt (+). Trẻ hiểu khái niệm “1”, ngôn ngữ tiếp nhận khoảng 30 tháng. Trẻ nói câu 3 từ, chưa nói được câu có từ xung quanh, ngôn ngữ diễn đạt khoảng 36 tháng. Trẻ biết tự mang dép đúng bên, chưa tự lập hoàn toàn trong việc đi vệ sinh, chưa biết lau khô bản thân, khả năng thích nghi dưới 35 tháng. Trẻ biết tự cho người khác mượn đồ, chưa biết chơi “năm mươi”, “trốn tìm” đúng luật, khả năng xã hội khoảng 31 tháng. Trắc nghiệm Gesell khỏi vương được 48 tháng, giải quyết vấn đề qua vận động thị giác khoảng 48 tháng, khả năng nhận thức khoảng 48 tháng.

Kết quả test Vineland: giao tiếp 2 tuổi 3 tháng, tự lập 2 tuổi 5 tháng, kỹ năng xã hội 1 tuổi 8 tháng, vận động 2 tuổi 4 tháng.

Ý kiến người chứng nhận:

Trẻ có dấu hiệu chậm phát triển ở nhiều lĩnh vực, cùng với thiếu kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội. Trẻ cần được tạo môi trường kích thích sự phát triển phù hợp theo tuổi, rèn luyện tự lập và kỹ năng xã hội, nâng cao tự tin. Về can thiệp: trẻ cần được học trong môi trường phù hợp tuổi phát triển phối hợp với chương trình cá nhân để có sự phát triển toàn diện, nên khuyến khích và khen ngợi trẻ khi có hành vi mong đợi.

(Giấy chứng nhận này có giá trị tham khảo về mặt chuyên môn)



Ngô Ngọc Quang Minh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 19503, Quyển số 09... SCT/BS



Trưởng Khoa Tâm Lý

Công chứng viên

ThS. BS Đinh Thạc

Phạm Thị Duyên

Bác sĩ điều trị

ThS. BS Đinh Thạc

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
Số: 5259/19/TTBA-KHTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÓM TẮT BỆNH ÁN

1. **Họ và tên (in hoa):** TRẦN TRÚC VÂN
2. **Năm sinh:** 20/06/2013
3. **Giới:** nam nữ
4. **Dân tộc:** M'ông
4. **Địa chỉ:** Phường Nghĩa Tân, Thị xã Gia Nghĩa, Đắc Nông.
5. **Ngày khám:** 07/06/2019.
6. **Chẩn đoán:** Chậm phát triển.
7. **Tóm tắt bệnh án:**

a) Quá trình bệnh lý và diễn biến lâm sàng:
Trẻ đi khám vì chậm so với tuổi.

Tại phòng khám: trẻ hợp tác, hành vi yên, tiếp xúc mắt (+). Trẻ hiểu khái niệm "1", ngôn ngữ tiếp nhận khoảng 30 tháng. Trẻ nói câu 3 từ, chưa nói được câu có từ xung quanh, ngôn ngữ diễn đạt khoảng 36 tháng. Trẻ biết tự mang dép đúng bên, chưa tự lập hoàn toàn trong việc đi vệ sinh, chưa biết lau khô bản thân, khả năng thích nghi dưới 35 tháng. Trẻ biết tự cho người khác mượn đồ, chưa biết chơi "năm mươi", "trốn tìm" đúng luật, khả năng xã hội khoảng 31 tháng. Trắc nghiệm Gesell khối vuông được 48 tháng, giải quyết vấn đề qua vận động thị giác khoảng 48 tháng, khả năng nhận thức khoảng 48 tháng.

Kết quả test Vineland: giao tiếp 2 tuổi 3 tháng, tự lập 2 tuổi 5 tháng, kỹ năng xã hội 1 tuổi 8 tháng, vận động 2 tuổi 4 tháng.

- b) Tóm tắt kết quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán: Không.
c) Phương pháp điều trị: Giáo dục hòa nhập + Chương trình cá nhân.
d) Tình trạng người bệnh ra viện: Tốt về thể chất.

8. Ghi chú:

- Họ tên cha: Trần Trúc Giang.
- Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Hạnh.

(Tóm tắt này thay cho bệnh án và có giá trị tham khảo về mặt chuyên môn).

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2019

Giám đốc bệnh viện

Trưởng Khoa Tâm Lý

Bác sĩ điều trị



Ngô Ngọc Quang Minh



Công chứng viên
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
VÕ THỊ MỸ NGỌC

Phạm Thị Duyên

Thu

ThS. BS Đinh Thạc

ỦY BAN NHÂN DÂN

PHƯỜNG GIA NGHĨA - THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

Số hiệu: 561/2019

Họ và tên: TRẦN DUY BẢO NAM

Ngày sinh: 10 - 03 - 2019 Giới tính: Nam

Nơi ĐKKH thường trú: Hộ dân phố 1 phường Nghĩa Thành

thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông

Dạng khuyết tật: Trí tuệ

Mức độ khuyết tật: nhẹ

Ngày 12 tháng 3 năm 2019

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đóng dấu, ghi rõ họ tên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 699. Quyền số: 69/2019

Ngày: 21-03-2019

Ngô Đức Hùng

Công chứng viên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VÔ THỊ MỸ NGỌC



Vô Thị Mỹ Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG NGHĨA TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN KHUYẾT TẬT

Số hiệu: 00.....

Họ và tên: TRƯƠNG CHÍ

Ngày sinh: 23/11/2014

Giới tính: NAM

Nơi ĐKKH thường trú: TÔ DÂN PHỐ 2 – PHƯỜNG NGHĨA TÂN
- THÀNH PHỐ GIA NGHĨA - TỈNH ĐẮK NÔNG

Dạng khuyết tật: NGHE NÓI

Mức độ khuyết tật: NHE

Nghĩa Tân, ngày 05 tháng 10 năm 2020

CHỨNG THỰC
ĐÚNG VỚI BẢN CHỨNG

Số chứng thực: 3091 Quyển số: SCT/BS

Ngày: 05-10-2020

Đỗ Đông Dũng



Lê Văn Hưng

Số: 06./GCN-HN.HCN

Nghĩa Phú, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Nghĩa Phú chứng nhận:

Hộ gia đình ông/bà: **NGUYỄN PHƯƠNG** Dân tộc: Kinh


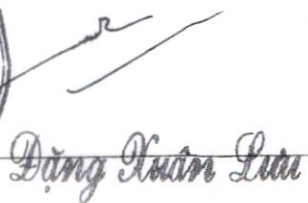

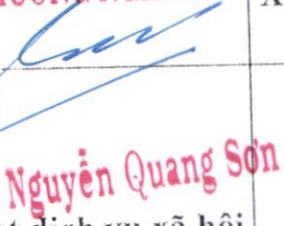
Số CCCD/CMND: 049075014629 Ngày cấp: 01/9/2021

Nơi thường trú: TDP7, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

I. Danh sách thành viên trong hộ gia đình

STT	Họ và tên	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Năm sinh		Ghi chú (trường hợp gia đình có sự thay đổi các thành viên trong hộ)
				Nam	Nữ	
1	Nguyễn Phương	Kinh	Chủ hộ	1975		
2	Phạm Thị Luyện	Kinh	Vợ		1983	
3	Nguyễn Kiều Trâm	Kinh	Con		2010	
4	Nguyễn Kiều My	Kinh	Con		2012	
5	Nguyễn Kiều Vy	Kinh	Con		2015	
6	Nguyễn Kiều Thy	Kinh	Con		2018	
7	Nguyễn Kiều Phi	Kinh	Con		2019	

II. Kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022 - 2025

NĂM 2022		Ngày 15 tháng 02 năm 2022 Xác nhận của UBND phường Nghĩa Phú PHÓ CHỦ TỊCH
<input checked="" type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN	 
<input type="checkbox"/> CN	<input checked="" type="checkbox"/> 1 <input checked="" type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/> 6 <input type="checkbox"/> 7 <input type="checkbox"/> 8 <input type="checkbox"/> 9 <input type="checkbox"/> 10 <input checked="" type="checkbox"/> 11 <input type="checkbox"/> 12 Số chứng thực ...405... quyền số ...01... - SCT/BS Ngày 11 tháng 8 năm 2022	
NĂM 2023		Ngày ... tháng ... năm 202... Xác nhận của UBND phường Nghĩa Phú
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN	 
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/> 6 <input type="checkbox"/> 7 <input type="checkbox"/> 8 <input type="checkbox"/> 9 <input type="checkbox"/> 10 <input type="checkbox"/> 11 <input type="checkbox"/> 12	
NĂM 2024		Ngày ... tháng ... năm 202... Xác nhận của UBND phường Nghĩa Phú
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN	
<input type="checkbox"/> CN	<input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/> 6 <input type="checkbox"/> 7 <input type="checkbox"/> 8 <input type="checkbox"/> 9 <input type="checkbox"/> 10 <input type="checkbox"/> 11 <input type="checkbox"/> 12	

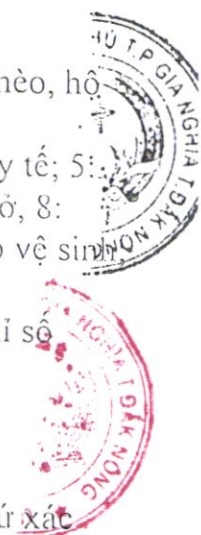
NĂM 2025		Ngày ... tháng ... năm 202...
		Xác nhận của UBND phường Nghĩa Phú
<input type="checkbox"/> N	Các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình N, CN <input type="checkbox"/> 1 <input type="checkbox"/> 2 <input type="checkbox"/> 3 <input type="checkbox"/> 4 <input type="checkbox"/> 5 <input type="checkbox"/> 6 <input type="checkbox"/> 7 <input type="checkbox"/> 8 <input type="checkbox"/> 9 <input type="checkbox"/> 10 <input type="checkbox"/> 11 <input type="checkbox"/> 12	
<input type="checkbox"/> CN		

Ghi chú về các từ viết tắt:

- N: Hộ nghèo; CN: Hộ cận nghèo;
 - Các số từ 1 - 12 viết tắt về các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo, cụ thể:
 1. Việc làm; 2. Người phụ thuộc trong hộ gia đình; 3. Dinh dưỡng; 4. Bảo hiểm y tế; 5. Trình độ giáo dục người lớn; 6. Tình trạng đi học của trẻ em; 7. Chất lượng nhà ở; 8. Diện tích nhà ở bình quân đầu người; 9. Nguồn nước sinh hoạt; 10. Nhà tiêu hợp vệ sinh; 11. Sử dụng dịch vụ viễn thông; 12. Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.
- (Ghi X vào ô tương ứng với kết quả phân loại Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo)

Lưu ý giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

1. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp cho hộ gia đình làm căn cứ xác định hộ gia đình và các thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.
2. Theo Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký tên, đóng dấu công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ gia đình vào ô của năm liền sau thời điểm rà soát, làm cơ sở để người dân hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm tại ô ký tên, đóng dấu.
3. Trường hợp hộ gia đình có thay đổi về thành viên thì gửi các giấy tờ liên quan về sự thay đổi thành viên (giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng sinh/khai sinh, giấy chuyển hộ



khâu, giấy khai tử,...) để Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, bổ sung vào danh sách thành viên trong hộ gia đình trên Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đa cấp. Chủ tịch UBND cấp xã ký tên, đóng dấu vào dòng ghi tên thành viên thay đổi tại cột Ghi chú trong biểu Danh sách thành viên trong hộ gia đình.

4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phải được bảo quản cẩn thận để tránh hư hỏng, rách nát hoặc bị mất. Trường hợp bị hư hỏng, rách nát hoặc bị mất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cấp đổi lại cho hộ gia đình trên cơ sở danh sách, dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và thu lại Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cũ để lưu hồ sơ./.

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2022-2023

Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ

ST T	Họ và tên	Năm sinh		Học sinh lớp	Dân tộc	Quan hệ với chủ hộ	Thuộc đối tượng			Kinh phí hỗ trợ tối đa (VNĐ)				Ghi chú
		Nam	Nữ				Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Khuyết tật	Cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	Số tháng học	Mức hỗ trợ	Số tiền	Ký nhận (ghi rõ họ tên)	
1	Trần Trúc Vân		2013	lớp 2A2	M'nông	con		x		9	150.000	1.350.000	Trần Nguyễn Thị Hằng	Kỳ 1,2: 2021-2022
2	Trần Duy Bảo Nam	2009		Lớp 5A1	Kinh	con		x		9	150.000	1.350.000	Trần Nguyễn Thị Hằng	
3	Trương Chí	2014		Lớp 2A4	Kinh	con		x		9	150.000	1.350.000	Trần Nguyễn Thị Hằng	
4	Nguyễn Kiều My		2012	Lop 4A4	Kinh	Con đẻ			x	5	150.000	750.000	Nguyễn Phạm Thị Huyền	Kỳ 2: 2021-2022
5	Nguyễn Kiều Vy		2015	Lớp 1A5	Kinh	Con đẻ			x	5	150.000	750.000	Nguyễn Phạm Thị Huyền	
6	Trần Trúc Vân		2013	lớp 2A1	M'nông	con		x		4	150.000	600.000	Trần Nguyễn Thị Hằng	Kỳ 1: 2022-2023
7	Trương Chí	2014		Lớp 3A4	Kinh	con		x		4	150.000	600.000	Trần Nguyễn Thị Hằng	
8	Nguyễn Kiều My		2012	Lop 5A4	Kinh	Con đẻ			x	4	150.000	600.000	Nguyễn Phạm Thị Huyền	
9	Nguyễn Kiều Vy		2015	Lớp 2A5	Kinh	Con đẻ			x	4	150.000	600.000	Nguyễn Phạm Thị Huyền	
Cộng												7.950.000		

Số tiền ghi bằng chữ : Bảy triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng.

Người lập

Đặng Thị Lan

Đặng Thị Lan

Gia nghĩa ngày 01 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhuận